

# BỆNH ÁN NGOẠI KHOA

SV: ĐẶNG ANH DUY BẢO  
LÊ NGỌC VŨ  
ĐỖ PHẠM BẢO NGỌC

# I-HÀNH CHÁNH

- Họ tên BN : NGUYỄN THỊ HỒNG DƠN Tuổi : 60 Giới : Nữ
- Nghề nghiệp : Nghỉ hưu (trước buôn bán).
- Địa chỉ : Q.Bình Thạnh
- Ngày nhập viện : 24/02/2016
- Ngày làm bệnh án: 26/02/2016

## II-LÝ DO NHẬP VIỆN: Phù chân

### III-BỆNH SỬ:

-Cách nhập viện hơn 1 tháng, BN bị té xe và bị xe đè lên trên vùng chậu (T). Ban đầu, BN chỉ cảm giác đau nhẹ vùng chậu hông trái. Vài ngày sau, vùng chậu hông trái vẫn còn đau, đồng thời chân trái BN bắt đầu to ra dần từ bàn chân → đùi, kèm đỏ da, không đau, không liệt, không sốt, chân phù cả ngày lẫn đêm, cảm thấy nặng chân nên hạn chế đi lại chỉ nằm thôi, kê chân cao lên thì đỡ nhưng vẫn hạn chế đi lại.

-BN đi khám tư thì được chẩn đoán là tổn thương mô mềm, không điều trị. Sau đó, BN đi khám ở BV CTCH thì được chẩn đoán là nứt xương chậu (T), được phát thuốc về nhà uống (chưa rõ loại), chân bớt phù nhưng vẫn to hơn bình thường, vùng chậu hông vẫn đau. Ở lần tái khám thứ 3 thì được chẩn đoán là tắc TM chi trái → NV Bình Dân.

# Tình trạng lúc NV

Bn tỉnh, tiếp xúc tốt

Sinh hiệu: M : 98 lần/phút    NĐ : 37°C

HA : 140/90 mmHg    NT : 18 lần/phút

Chiều cao: 150cm                      Cân nặng: 52kg

Niêm nhạt

Bụng mềm, tim đều, phổi trong

# Diễn tiến từ lúc NV đến lúc khám

❖ 25/02

- BN vẫn chưa đi lại được, triệu chứng đau chậu trái giảm, chân vẫn phù với tính chất tương tự như trên, tê ít.
- Bn không sốt, ăn uống được, tiêu tiểu bình thường.

# IV-TIỀN CĂN

## 1. Bản thân:

-Viêm xoang 2-3 năm.

-Cách đây 1 năm, bị tăng huyết áp, vẫn điều trị đều.

-Cách đây 6 tháng, phát hiện bị gan nhiễm mỡ, mỡ máu, thoái hóa cột sống, suy thận.

-PARA 2.0.0.1

## 2. Gia đình: chưa ghi nhận bất thường

## V/ LƯỢC QUA CÁC CƠ QUAN

- \_ Tai mũi họng : không nhìn đôi, không ù tai, không khàn tiếng
- \_ Hệ hô hấp : không ho, không khó thở
- \_ Hệ tim mạch : không hồi hộp, không đánh trống ngực
- \_ Hệ tiêu hóa : không bón, không tiêu chảy
- \_ Hệ tiết niệu : không bí tiểu, không tiểu rát buốt
- \_ Hệ vận động : tê chân
- \_ Hệ thần kinh : không yếu liệt

# VI-KHÁM

## ❖ Tình trạng hiện tại (26/2/2016)

Bn tỉnh, tiếp xúc tốt

Sinh hiệu: M : 82 lần/phút      NĐ : 37°C

HA : 140/90 mmHg      NT : 18 lần/phút

Chiều cao: 150cm      Cân nặng: 52kg      BMI=23,1kg/m<sup>2</sup>

⇒ Thể trạng: trung bình

Niêm nhạt

Phù chân (T), phù mềm ấn lõm, không đau.



# 1.Đầu mặt cổ

- \_ Đầu: không sẹo mỗ cũ
- \_ Mắt : niêm nhạt, kết mạc không vàng
- \_ Mũi, tai : không chảy dịch, sóng mũi thẳng
- \_ Miệng, họng : môi không khô, nướu không sưng, không chảy máu chân răng
- \_ Khí quản không lệch

### 3. Ngực:

a) Lồng ngực: Không chấn thương, không biến dạng, không dẫn nở khoang liên sườn. Không co kéo cơ hô hấp phụ

b) Phổi: gõ trong, rung thanh đều hai bên, rì rào phế nang êm dịu, không ran

c) Tim mạch: mỏm tim ở khoang liên sườn 5 đường trung đòn trái, diện đập 1x1 cm, nhịp tim đều 82 lần/phút, T1, T2 rõ, không âm thổi

## 4. Bụng

- \_ Không to bè, di động theo nhịp thở, không tuần hoàn bàng hệ, rốn không lồi
- \_ Bụng mềm, ấn đau vùng bẹn (T).
- \_ Không gõ đục vùng thấp, không mất vùng đục trước gan
- \_ Lách không sờ chạm
- \_ Nhu động ruột : 5 lần/phút, âm sắc không cao

## **5. Tiết niệu**

Chạm thận (-)

## **6. Bẹn-sinh dục**

Không khối thoát vị, hạch bẹn không sờ chạm

## **7. Tứ chi, mạch máu**

-Phù nhẹ chân (T), phù mềm ấn lõm, không đau. Da chi không khô, không đỏ, ấm.

-Động mạch: mạch ĐM quay, ĐM cánh tay, ĐM mu chân, chày sau, ĐM khoeo, ĐM bẹn đều 2 bên, 82 lần/phút

-Tĩnh mạch: các TM nông không dẫn, dấu Homans (+)

**8/ Thăm khám đặc biệt** : không thực hiện

# VII-TÓM TẮT BỆNH ÁN

BN nữ, 60 tuổi, NV vì phù chân với các triệu chứng:

TCCN: - Đau vùng chậu hông (T)

- Phù chân (T) kèm đỏ da, nặng chân, hạn chế đi lại

TCTT: - Ấn đau vùng bẹn (T)

- Phù chân (T), phù mềm ấn lõm

- Dấu Homans (+)

- TM nông không dẫn, mạch ngoại biên đều

## VIII-ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Phù khu trú chân (T)<sup>+</sup> đỏ, nặng chân.

# IX-BIÊN LUẬN LÂM SÀNG

BN có triệu chứng Phù khu trú chân (T), phù mềm ấn lõm có thể do các nguyên nhân sau:

- **Tắc TM nông, sâu:** nghĩ nhiều do có tiền căn bị xe đè lên chân trái gây tổn thương → dễ hình thành huyết khối

+ Tắc TM sâu: BN có hiện tượng dị cảm ở chân, tê, không đi lại được, dấu Homans (+) → nghĩ nhiều

+ Tắc TM nông: BN không có tiền căn giãn TM trước đó, khám không thấy sợi dây đỏ, âm, nhạy đau chạy dọc theo TM nông → ít nghĩ tới

- **Suy TM chân:** BN không có các vết loét da, chàm da, không thay đổi màu sắc da, khám lâm sàng không thấy TM chân dẫn → ít nghĩ

- **Phù bạch mạch :** thường phù không đau, giai đoạn sớm có phù ấn lõm đến mạn tính thì phù cứng → ít nghĩ

- **Viêm mô tế bào:** BN có tc sung, đỏ, nặng chân, nhưng triệu chứng viêm mô tế bào thường nặng hơn, vùng da tổn thương khu trú hơn, có đường vào của vi trùng nhưng có thể xảy ra đồng thời với viêm tắc TM → ít nghĩ, cần phải dùng siêu âm để chẩn đoán phân biệt

## X-CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ

- Huyết khối TM sâu đùi (T)

## XI-CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT

- Suy tĩnh mạch
- Viêm mô tế bào

## XII-ĐỀ NGHỊ CẬN LÂM SÀNG

- CLS thường quy: CTM, ion đồ, TPTNT, xquang ngực thẳng, ECG, creatinine, urea máu
- CLS chẩn đoán: siêu âm bụng, siêu âm Doppler mạch máu chân trái, thời gian đông máu TQ, TCK, Xquang chân trái



# Kết quả CLS

\*\* Công thức máu (24/02/2016)

<b>WBC</b>	8.28	4.6-10	K/uL
NEU	58.7	37-66	%
LYM	14.7	10-50	%
MONO	9.69	0-12	%
ESO	0.54	0-7	%
BASO	1.98	0.0-0.25	%
<b>RBC</b>	4.43	4.04-6.13	M/uL
HGB	13.1	12.2-15.8	g/dL
HCT	39.7	37.7-48	%
MCV	61.8	80-97	fL
MCH	18	27-31.2	pg
MCHC	29.1	31.8-35.4	g/dL
RDW	21.4	14.2-18.4	%
<b>PLT</b>	353	142-424	K/uL

## \*\* Xét nghiệm sinh hoá máu (24/02/2016)

Urea	1.9	1.7- 8.3 mmol/L
Glucose	6.4	4.2 – 6.7 mmol/L
Creatinine	63	44 - 106 mmol/L
Protein Total	70	66 – 87 mmol/L

# SIÊU ÂM DOPPLER MẠCH MÁU (2 CHÂN)

- Hệ động mạch: thành mạch không dày, không mảng xơ vữa. Có flow (+) ba pha và velocity giảm nhẹ.
- Hệ tĩnh mạch chân (T): huyết khối gây tắc hoàn toàn từ tĩnh mạch chày sau (T) đến tĩnh mạch chậu ngoài (T).
- Hệ tĩnh mạch chân (P): không giãn, đè xẹp hoàn toàn.
- Hệ nông: tĩnh mạch hiển lớn và hiển bé hai chân không dẫn, đè xẹp hoàn toàn. Có flow (+), không phổ dòng chảy trào ngược.

**KẾT LUẬN**: Huyết khối TM chày sau (T) đến TM chậu ngoài (T) gây tắc hoàn toàn.

# XN ĐÔNG MÁU

	<i>25/2</i>		
Thời gian Prothrombin	10.7	giây	0.8 – 16 giây
Thời gian Prothrombin chứng	12.9	giây	Chứng
APTT ( TCK)	34.5	giây	24 – 38 giây
APTT chứng	32.0	giây	Chứng

## XIII-BIỆN LUẬN CẬN LÂM SÀNG

-Siêu âm Doppler mạch máu chi dưới cho thấy có huyết khối TM chày sau (T) đến TM chậu ngoài (T) gây tắc hoàn toàn.

## XII- CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH

-Huyết khối TM chày sau (T).